

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 30 Luật thi hành án dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 185/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Z (ZBank).

Trụ sở: Số xx LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ZBank.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A. Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G, ông Trần Minh T, ông Nguyễn Ngọc H – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 1785/2021/UQ-LCC-KHCN MB1 ngày 12/7/2021 của Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

- Bị đơn:*
1. Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1984.
 2. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Hoàng Thị D: Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có lời khai uỷ quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963.
2. Cháu Nguyễn Hoàng Diệu H1, sinh năm 2010.
3. Cháu Nguyễn Hoàng Kiều A, sinh năm 2015.
4. Cháu Nguyễn Hoàng Phú Q, sinh năm 2020.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H: Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có lời khai uỷ quyền.

Người đại theo pháp luật của các cháu H1, Kiều A1 và Q1 là bố mẹ đẻ của các cháu: Anh Nguyễn Tuấn N1, sinh năm 1984; Chị Hoàng Thị D1, sinh năm 1985; Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D vay của ZBank 02 Hợp đồng tín dụng và 01 Hợp đồng thế, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LN1903071270790 ký ngày 11/3/2019 và khế ước nhận nợ số LN1903071270790 ký ngày 12/3/2019:
 - Số tiền vay: 1.200.000.000 (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm triệu đồng).
 - Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng.
- Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay trọng hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là: 11,5%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trọng hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất lần đầu tiên là ngày 01/7/2019. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng: Mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,8%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trọng hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất trọng hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Hợp đồng cho vay số LN1906141462643 ký ngày 18/6/2019:

- Số tiền vay: 570.000.000 (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu đồng).
- Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng.
- Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay trọng hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là: 11,0%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trọng hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất lần đầu tiên là ngày 01/10/2019. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng: Mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,8%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trọng hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất trọng hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Hợp đồng Thẻ tín dụng số 338-P-4763564 ngày 22/02/2019:

- Hạn mức thẻ: 24.000.000 đồng.

- Loại thẻ: StepUp Titanium MasterCard.
- Mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống.
- Lãi suất trong hạn: lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do ZBank quy định qua từng thời kỳ.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 091196, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 244.QSĐĐ do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/1999, đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn M (đã đăng ký các biến động Thỏa thuận phân chia di sản và tặng cho ông Nguyễn Tuấn N) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 7xx/2019, quyền số 01-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/3/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 18/6/2019 do Văn phòng công chứng Kinh Đô lập.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ZBank nên toàn bộ các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng rút yêu cầu tính tiền phạt chậm trả đối với anh N, chị D theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Các đương sự thống nhất: Tính đến ngày 14/3/2022, anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D còn nợ Ngân hàng số tiền: 1.870.360.329 đồng (Một tỉ, tám trăm bảy mươi triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, ba trăm hai chín đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.503.672.634 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 27.370.520 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 339.317.175 đồng.

Cụ thể theo từng Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LN1903071270790 ký ngày 11/3/2019 và khế ước nhận nợ số LN1903071270790 ký ngày 12/3/2019:

- Nợ gốc: 999.793.573 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 17.491.642 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 232.781.414 đồng.

Tổng cộng là: 1.250.066.629 đồng.

2. Hợp đồng cho vay số LN1906141462643 ký ngày 18/6/2019:

- Nợ gốc: 484.500.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 9.878.878 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 94.408.456 đồng.

Tổng cộng là: 588.787.334 đồng.

3. Hợp đồng Thẻ tín dụng số 338-P-4763564 ngày 22/02/2019:

- Nợ gốc: 19.379.061 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 12.127.305 đồng.

Tổng cộng là: 31.506.366 đồng.

Anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Z số tiền sau khi Ngân hàng đã rút yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi là: 1.870.360.329 đồng (Một tỉ, tám trăm bảy mươi triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, ba trăm hai chín đồng). Anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D phải tiếp tục chịu nợ lãi trên số nợ gốc của từng Hợp đồng tín dụng số LN1903071270790 ký ngày 11/3/2019 và khế ước nhận nợ số LN1903071270790 ký ngày 12/3/2019; Hợp đồng cho vay số LN1906141462643 ký ngày 18/6/2019; Hợp đồng Thẻ tín dụng số 338-P-4763564 ngày 22/02/2019 kể từ ngày 14/3/2022 theo phương thức tính lãi đã được thỏa thuận trong từng Hợp đồng tín dụng cho đến khi anh chị thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Mức lãi suất quá hạn mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Z theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Z theo thỏa thuận về cách tính lãi mà các bên đã thỏa thuận trong từng hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Thời hạn thanh toán toàn bộ khoản nợ trên với Ngân hàng là ngày 13/5/2022. Nếu sau ngày 13/5/2022 mà anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Z có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ của anh chị với Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 091196, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 244.QSDĐ do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/1999, đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn M (đã đăng ký các biến động Thỏa thuận phân chia di sản và tặng cho ông Nguyễn Tuấn N) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 7xx/2019, quyền số 01-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/3/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 18/6/2019 do Văn phòng công chứng Kinh Đô lập. Việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật

Về án phí dân sự sơ thẩm: 68.110.809 đồng (Sáu mươi tám triệu, một trăm mười nghìn, tám trăm linh chín đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $1/2 = 34.055.404$ đồng (Ba mươi tư triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm linh tư đồng) tiền án phí. Các đương sự thống nhất để anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tuấn N và chị Hoàng Thị D phải nộp: 34.055.404 đồng (Ba mươi tư triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm linh tư đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Z không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 31.144.000 đồng (Ba mươi một triệu, một trăm bốn mươi tư nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045xxx ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh